

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn; Nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Ph, tỉnh ThNg.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị Hồng A.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Hồng A có 01

con chung là Nguyễn PhươngTh, sinh ngày 27/09/2018. Khi ly hôn, chị Hồng A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; Anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồng A mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 08 năm 2022 đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Thành Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị Hồng A tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu  $\frac{1}{2} = 150.000\text{đ}$  (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh Trung tự nguyện chịu cả. Anh Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046775 ngày 19 tháng 07 năm 2022, nay chuyển thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**